

ĐÀO TẠO CÁN BỘ GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC TẠI KHOA TÂM LÝ - GIÁO DỤC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Trần Quốc Thành

Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội.

Từ nhiều năm về trước, chúng ta có rất ít cơ sở đào tạo cán bộ giảng dạy và cán bộ nghiên cứu Tâm lý học (cán bộ Tâm lý học). Bên cạnh đó, các nước bạn trong phe XHCN đã giúp chúng ta đào tạo khá nhiều cán bộ. Chúng ta chỉ đào tạo bậc cử nhân, còn bậc sau đại học đều do nước bạn đào tạo. Vì thế, vấn đề chất lượng đào tạo không trở thành vấn đề cấp bách như bây giờ. Bốn mươi năm trước, cả nước chỉ có một cơ sở đào tạo cán bộ Tâm lý học đó là khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Trong các năm đó, nhu cầu đào tạo giáo viên phổ thông và giáo viên mầm non rất lớn, nên các trường sư phạm đều tăng hết công suất đào tạo. Đặc biệt, sau thống nhất đất nước, hàng loạt trường sư phạm ở các tỉnh phía Nam được thành lập, nhu cầu về cán bộ Tâm lý học rất lớn. Khoa Tâm lý - Giáo dục đã mở hết công suất đào tạo nhằm cung cấp cán bộ Tâm lý học và Giáo dục học cho các trường sư phạm và các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục. Do tập trung giải tỏa sức ép của ngành sư phạm về số lượng cán bộ Tâm lý học, lại giữ vị trí độc tôn trong đào tạo, nên Khoa Tâm lý - Giáo dục tạm thời bằng lòng với những gì mình có và cố gắng khai thác những vốn liếng đó.

Từ khi nhu cầu xã hội tăng lên, nhiều cơ sở đào tạo cán bộ Tâm lý học ra đời và phát triển khá nhanh. Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội không còn giữ vị trí độc tôn trong đào tạo cán bộ Tâm lý học. Lúc đó, Khoa có điều kiện nhìn lại mình kỹ càng hơn và nhận thấy chất lượng ở các bậc đào tạo đều có những mặt chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn xã hội.

Trong những năm qua, Khoa Tâm lý - Giáo dục đã nhiều lần cải tiến chương trình đào tạo. Về cơ bản chất lượng đào tạo đã có những bước chuyển

biến nhất định. Tuy nhiên, các cải tiến vẫn chưa có được bước bứt phá để thoát ra khỏi lối tư duy truyền thống. Chương trình đào tạo vẫn nặng về lý thuyết, tính ứng dụng và khả năng thực hành chưa được chú trọng. Vì thế, sau khi ra trường, khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động của sinh viên còn thấp. Nhiều sinh viên không tìm được việc làm do không đáp ứng được yêu cầu của cơ sở sử dụng lao động. Tồn tại này có thể do nhiều nguyên nhân.

Về mặt khách quan:

- Cũng có thời gian học như sinh viên các khoa khác, nhưng sinh viên Tâm lý - Giáo dục phải ra dạy ở các cơ sở đào tạo giáo viên. Nghĩa là họ sẽ phải là thầy của những người thầy tương lai. Trong khi đó họ cũng chỉ nhỉnh hơn sinh viên của họ chút ít. Điều đó đòi hỏi chỉ trong thời gian ngắn, sinh viên Tâm lý - Giáo dục phải hai lần lột xác để đủ khả năng trở thành thầy của thầy. Đây là một khó khăn lớn cho Khoa vì chất lượng đầu vào đã thấp mà yêu cầu đầu ra lại đòi hỏi cao.

- Do đặc thù của khoa học tâm lý và khoa học giáo dục là những khoa học về con người. Đòi hỏi người dạy cũng như người học phải có vốn sống mới có thể dạy và học hiệu quả. Ở các nước tiên tiến, tất cả những người hành nghề tâm lý, giáo dục đều bắt đầu từ trình độ thạc sỹ trở lên. So với nhiều ngành nghề khác, công việc đòi hỏi những người giảng dạy, nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học bao giờ cũng khắt khe hơn. Vì nếu chỉ dừng lại ở những kiến thức mang tính kinh nghiệm thì nhiều người không học tâm lý học và giáo dục học cũng có thể có được. Trong quá trình sống và hoạt động, họ đã tích lũy được nhiều hiểu biết về con người. Nếu giảng viên hay nhà nghiên cứu thiếu vốn sống thì khó có thể được những người như vậy chấp nhận. Đây là một khó khăn không dễ vượt qua trong một thời gian ngắn ở trên ghế nhà trường.

Về mặt chủ quan:

- Trong nhiều năm giữ vị trí độc tôn, hầu như Khoa Tâm lý - Giáo dục bị đóng cửa. Chương trình cũng như giáo trình của Khoa được viết và thực hiện đã trở thành truyền thống, nên nhiều cơ sở đào tạo hình thành sau phải tham khảo. Khoa chưa có đối thủ cạnh tranh hay đủ sức vượt lên khiến Khoa phải mang sách đến học. Cán bộ của Khoa chỉ có thể đi học ở nước ngoài chứ ít khi đi học nơi khác trong nước. Điều này làm cho nhiều người nảy sinh tư tưởng chủ quan và bắt đầu bảo thủ trong khoa học.

- Từ khi thành lập, Khoa đã được các chuyên gia Liên Xô giúp đỡ, nên ảnh hưởng của nền tâm lý học và giáo dục học Xô Viết đến sự phát triển Tâm lý học và Giáo dục học ở Việt Nam nói chung và Khoa Tâm lý - Giáo dục nói riêng rất sâu sắc. Khi Liên Xô tan rã, hệ thống giáo trình tài liệu hầu như không được bổ sung, khả năng mở rộng quan hệ với các nền Tâm lý học khác của Khoa yếu, nên Khoa chỉ còn lại những gì của Liên Xô ở những năm 80-90 của

thế kỷ XX là chủ yếu. Những cái mới trong tâm lý học Nga (tiếp tục những gì mà Liên Xô đã có) và những cái mới của Tâm lý học phương Tây Khoa tiếp cận được rất ít. Vì thế, chương trình đào tạo và các tài liệu giảng dạy của Khoa chậm thay đổi so với yêu cầu của thực tiễn xã hội. Để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vai trò của Tâm lý học đối với ngành sư phạm nói riêng, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, cần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chuyên ngành này.

Thực tế lại xảy ra một nghịch lý: nhu cầu của ngành sư phạm về cán bộ Tâm lý học giảm, nhưng số cơ sở đào tạo lại tăng lên. Từ chỗ cả nước chỉ có một Khoa Tâm lý - Giáo dục của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đến nay đã có gần một chục cơ sở đào tạo có cùng chức năng. Tình hình chung của các cơ sở đào tạo đều giống nhau là: hàng năm chỉ có khoảng 50% số sinh viên tốt nghiệp kiếm được việc làm, trong đó chưa đến một nửa làm việc đúng chuyên môn được đào tạo (trừ các cơ sở đào tạo của quân đội). Ở những cơ sở đào tạo thạc sĩ, có năm không dùng hết chỉ tiêu đào tạo được giao. Đây vừa là điều kiện, vừa là sức ép để các cơ sở tập trung cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo. Việc nâng cao chất lượng đào tạo không còn là vấn đề cần thiết nữa, mà trở thành vấn đề sống còn của từng cơ sở. Một mặt, các cơ sở phải đào tạo cho được đội ngũ cán bộ Tâm lý học đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường sư phạm. Mặt khác, phải nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ Tâm lý học phục vụ yêu cầu của các ngành khác. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng đào tạo của các Khoa Tâm lý - Giáo dục không hề đơn giản. Cần có cách tiếp cận phù hợp với những điều kiện thực tế hiện nay.

Để có bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, cần có sự mạnh dạn trong cải tiến chương trình đào tạo và nội dung các môn học. Muốn thế, cần có bước điều tra cơ bản về nhu cầu của xã hội hiện nay về các kiến thức tâm lý học và khả năng đáp ứng của các cơ sở đào tạo. Trên cơ sở đó xây dựng lại chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng, giảm bớt lý luận. Nội dung từng môn học cũng phải giảm bớt giờ lý thuyết, tăng cường thực hành. Phần tự chọn phải mềm dẻo hơn và có nhiều môn học hơn, những năm cuối cần chia chương trình đào tạo thành nhiều chuyên ngành hẹp cho sinh viên lựa chọn. Có thể thay đổi các chuyên ngành này một cách linh hoạt theo yêu cầu của thị trường lao động. Đặc biệt, cần có bước đột phá trong đào tạo phương pháp nghiên cứu tâm lý học cho sinh viên, học viên kể cả nghiên cứu sinh để khi tốt nghiệp các cán bộ Tâm lý học có khả năng tiếp tục nghiên cứu và tự bồi dưỡng. Đây là khâu rất yếu trong đào tạo cán bộ Tâm lý học hiện nay cần khắc phục ngay. Cùng với việc đổi mới đào tạo phương pháp nghiên cứu là đổi mới phương pháp giảng dạy Tâm lý học. Cần có phương pháp giảng dạy đặc trưng phù hợp với đặc điểm của khoa học Tâm lý. Cho đến nay, chưa ai chỉ rõ phương pháp đặc trưng số 1 phải sử dụng trong giảng dạy Tâm lý học là gì. Đây cũng là một điểm yếu trong đào tạo cán bộ Tâm lý học.

Muốn phục vụ tốt hơn yêu cầu của thực tiễn xã hội, các Khoa Tâm lý - Giáo dục thuộc các Trường Đại học Sư phạm cần mạnh dạn bước ra khỏi cái vỏ bọc sư phạm để có chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu đa dạng của thực tiễn xã hội. Chúng ta đều thấy rằng: các ngành khác rất cần những chuyên gia tâm lý giỏi, những cán bộ giáo dục có kinh nghiệm chứ không chỉ ngành giáo dục cần cán bộ Tâm lý - Giáo dục. Tuy nhiên, khi xếp Tâm lý - Giáo dục vào ngành sư phạm thì rất nhiều môn học phải đáp ứng chương trình khung bắt buộc của ngành, những môn học chuyên ngành còn ít thời gian, khó có điều kiện đầu tư. Vì thế, bên cạnh việc đào tạo cán bộ Tâm lý - Giáo dục nói chung, cần có các chuyên ngành đào tạo cán bộ Tâm lý học nói riêng.

Những năm gần đây, mục tiêu đào tạo của các Khoa Tâm lý - Giáo dục không còn là đào tạo giáo viên giảng dạy Tâm lý học và Giáo dục học cho các trường trung học sư phạm nữa, vì trên thực tế, hầu như chỉ có các trường cao đẳng và đại học sư phạm, không còn trường trung học sư phạm. Vì thế, khi ra trường, sinh viên chỉ có thể xin được việc khi có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên. Điều này đặt ra cho Khoa một bài toán rất khó giải: Chất lượng đầu vào thấp, yêu cầu đầu ra lại rất cao, thời gian đào tạo không cho phép kéo dài. Bài toán này chỉ có thể giải quyết bằng cách: Khoa Tâm lý - Giáo dục phải đào tạo theo hướng *chất lượng cao*. Tuy nhiên, để đào tạo theo hướng chất lượng cao thì phải nâng chất lượng đầu vào và cải tiến chương trình đào tạo.

Chất lượng đầu vào không hoàn toàn do Khoa quyết định mà do thí sinh lựa chọn. Nhưng có thể cải thiện đầu vào bằng cải tiến tuyển sinh. Khoa Tâm lý - Giáo dục tuyển sinh khối C và thường là Khoa có điểm tuyển thấp trong Trường Sư phạm. Do đó, chúng ta chỉ tuyển được những học sinh trung bình. Trong khi đó, trong chương trình đào tạo, sinh viên phải học khá nhiều môn tự nhiên như: Sinh lý thần kinh, Toán... và chính Tâm lý học cũng không hoàn toàn là khoa học xã hội. Cho nên, vào năm thứ nhất, rất nhiều sinh viên không học được các môn tự nhiên, chất lượng học tập thường yếu. Vì thế, chúng tôi cho rằng: Khoa Tâm lý - Giáo dục phải tuyển sinh khối D và khối A. Để khi vào Khoa, sinh viên có vốn kiến thức phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo, có điều kiện nâng cao kết quả học tập.

Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ Tâm lý học không chỉ là công việc trước mắt mà là yêu cầu mang tính chiến lược. Vì vậy, cần có cái nhìn tổng quát để có các bước đi phù hợp, bám sát yêu cầu của thực tiễn xã hội.